TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ - ST
Ngày 17 tháng 9 năm 2019
V/v:"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Tâm

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Huyền và bà Lê Thị Liên

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Bà: Lê Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 56/2019/TLST- HNGĐ ngày 18/4/2019 về việc: "*Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, ly hôn, tranh chấp về nuôi con".*

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2019/QĐST- HNGĐ ngày 14/8/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST- HNGĐ ngày 30/8/2019 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Lương Thị Đ, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn TT, xã T1, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa *(có mặt)*

+ Bị đơn: Anh Đào Trọng C, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn TT, xã TT1, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (*vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 19/3/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lương Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Đ và anh Đào Trọng C chung sống với nhau vào tháng 6 năm 2012, kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, đến ngày 31/12/2013 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TT, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá. Quá trình chung sống vợ, chồng sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp vợ chồng luôn cãi cọ nhau, bất đồng về quan điểm sống. Anh C thường hay uống rượu về chửi bới, đánh đập chị Đ nhiều lần, gia đình hai bên nội, ngoại đã khuyên giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài trầm trọng, chị Đ về nhà bố mẹ đẻ để ở từ tháng 6/2018 đến nay và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân

nhau mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 02*(hai)* con chung là Đào Trọng N, sinh ngày 28/6/2013 và cháu Đào Thị Thùy D, sinh ngày 08/04/2015. Vợ chồng ly hôn chị Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho mỗi người nuôi một con, chị xin nuôi cháu Đào Thị Thùy D, còn anh C nuôi cháu Đào Trọng N, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản tự khai; trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đào Trọng C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Trọng C đồng ý với phần trình bày của chị Lương Thị Đ về phần kết hôn.Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian 6 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cải cọ nhau, bất đồng quan điểm sống, chị Đ bỏ 03 bố con anh đi làm ăn và có gửi tiền về cho con ba lần, mỗi lần 500.000 đồng. Anh Cường điện thoại cho chị Đ về nhà chăm sóc con nhưng chị Đ không về, đến tết 2019 chị Đ mới về nhưng không về với bố con anh mà về nhà bố mẹ đẻ để ở. Anh C đến đón chị Đ thì mới biết chị Đ có quan hệ ngoài luồng không quan tâm đến chồng con. Chị Đ bỏ đi từ cuối năm 2018 đến nay và cũng từ đó vợ chồng ly thân nhau. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn anh, các con còn nhỏ nên anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi con ăn học.

Về con chung: Vợ chồng có 02*(hai)* con chung là Đào Trọng N, sinh ngày 28/6/2013 và cháu Đào Thị Thùy D, sinh ngày 08/04/2015. Chị Đ bỏ đi làm ăn hai cháu hiện ở với anh C, anh không đồng ý ly hôn mà muốn chị Đ suy nghĩ lại về chăm sóc hai con.

Về tài sản và công nợ: Chị Lương Thị Đ và anh Đào Trọng C không yêu cầu tòa án giải quyết.

Toà án tiến hành xác minh sự có mặt tại địa phương của anh Đào Trọng C. Tại Biên bản xác minh ngày 05 tháng 6 năm 2019 thể hiện: Anh Đào Trọng C đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng hiện nay anh C đang đi làm ở Hà Nội không có mặt ở địa phương.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân phát biểu quan điểm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ ngày thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng theo luật định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Thị Đ được ly hôn với anh Đào Trọng C.

Về con chung: Vợ chồng có 02*(hai)* con chung là Đào Trọng N, sinh

ngày 28/6/2013 và cháu Đào Thị Thùy D, sinh ngày 08/04/2015. Vợ chồng ly hôn chị Đ, anh C đều có nguyện vọng nuôi con nên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 81; Điều 82 và Điều 83 luật hôn nhân và gia đình giao cho cho mỗi người nuôi một con, giao cháu Đào Thị Thùy D cho chị Lương Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đào Trọng N cho anh Đào Trọng C trực tiếp nuôi dưỡng, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp quy định của pháp luật.

Về tài sản; công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa chị Lương Thị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình, trường hợp vắng mặt anh Đào Trọng C tại phiên tòa, Tòa án đã tống đạt hợp lệ, niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các Quyết định hoãn phiên tòa tại trụ sở UBND xã TT, huyện Thường Xuân, nơi cư trú của anh C nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do.Tòa án xét thấy việc anh C vắng mặt tại phiên toà thuộc trường hợp bị đơn cố tình vắng mặt, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án nên căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1].*Về thủ tục tố tụng:* Chị Lương Thị Đ có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Đào Trọng C. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

[2].*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lương Thị Đ và anh Đào Trọng C, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đủ cơ sở xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị Đ là có cơ sở, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Đ và anh C đã kéo dài nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, anh C hay chửi bới, xúc phạm chị Đ. Tại biên bản hòa giải ngày 20/5/2019 anh C cũng xác định anh và chị Đ có mâu thuẫn, khúc mắc nhỏ. Hai bên gia đình nội, ngoại,Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không thể quay lại đoàn tụ được với nhau. Tại Biên bản xác minh ngày 05 tháng 6 năm 2019 thể hiện: Anh Đào Trọng C đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng hiện nay anh C đang đi làm ở Hà Nội không có mặt tại địa phương. Ngày 22/6/2019 chị Đ đã cung cấp cho Tòa án tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trong quá trình chung sống với nhau. Như vậy xác định mâu thuẫn giữa chị Đ và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng thể hiện việc chị Đ và anh C đã sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay, trong thời gian ly thân không ai còn quan tâm, hàn gắn, hạnh phúc gia đình, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ.

[3].*Về con chung:* Vợ chồng có 02*(hai)* con chung là Đào Trọng N, sinh ngày 28/6/2013 và cháu Đào Thị Thùy D, sinh ngày 08/04/2015.

Xét nguyện vọng xin nuôi con của chị Lương Thị Đ Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyện vọng xin nuôi con của chị là hoàn toàn chính đáng. Hiện tại hai cháu Đào Trọng N và cháu Đào Thị Thùy D đang ở với anh C, các cháu đang trong độ tuổi đi học, do đó rất cần sự quan tâm chăm sóc ăn học cho cả hai cháu là trách nhiệm của bố, mẹ. Vợ chồng ly hôn chị Đ có nguyện vọng nuôi cháu Đào Thị Thùy D**,** để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự, cũng như quyền lợi của con chưa thành niên, xét yêu cầu của chị Đ là hoàn toàn phù hợp. Mặt khác chị Đ và anh C đều là người lao động tự do có thu nhập ổn định, vì vậy căn cứ Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HN&GĐ giao cho mỗi người nuôi một con là phù hợp. Giao cháu Đào Thị Thùy D cho chị Lương Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, giao cháu Đào Trọng N cho anh Đào Trọng C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở**.**

[4]. *Về tài sản; công nợ :* Chị Lương Thị Đ và anh Đào Trọng C không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trường hợp anh Đào Trọng C vắng mặt không có lý do tại phiên tòa, Tòa án đã tống đạt, niêm yết các loại giấy tờ tố tụng theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. *Về án phí:* Chị Lương Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147**;** khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định *"Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án"*.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Đ

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Đ được ly hôn anh Đào Trọng C.

Về con chung: Giao cháu Đào Thị Thùy D, sinh ngày 08/04/2015 cho chị Lương Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Đào Trọng N, sinh ngày 28/6/2013 cho anh Đào Trọng C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản; công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lương Thị Đ phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm*

nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Đ đã nộp theo biên lai số 0004879 ngày 18/4/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, chị Đồng đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Chị Lương Thị Đ được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/9/2019). Anh Đào Trọng C được quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Thường Xuân;*
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *Chi cục THADSH.Thường Xuân;*
- *Đương sự;*
- *UBND Tân Thành;*
- *Lưu HSVA.*

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Tâm